

Số: 1144 / SVHTTDL-QLVHGD
Về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu
thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn
mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
giai đoạn 2021-2025

Quảng Trị, ngày 19 tháng 7 năm 2022

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã;
- Phòng Văn hóa- Thông tin các huyện, thị xã;
- Trung tâm văn hóa, thông tin và thể dục thể thao các huyện, thị xã;
- Các xã trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU THUỘC BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tiêu chí 06 về cơ sở vật chất văn hóa

1.1 Căn cứ thực hiện, đánh giá

- Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm văn hóa - Thể thao xã;
- Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn;
- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT- BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn;

- Thông tư 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên- Môi trường quy định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao;

- Quyết định số 19/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị ngày 07/1/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt thiết kế mẫu TTVH xã, NVH thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

1.2 Chỉ tiêu thực hiện, đánh giá

Tên tiêu chí	Nội dung các chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo vùng	
		Các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông	Các xã còn lại
Tiêu chí 06 về cơ sở vật chất văn hóa	6.1 Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao toàn xã	Đạt	Đạt
	6.2 Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Đạt
	6.3 Tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	100%

1.3. Nội dung thực hiện, đánh giá

1.3.1 Nội dung tiêu chí 6.1: “Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao toàn xã”

a) Về quy hoạch:

- Địa điểm: ở vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Diện tích: Xã phải quy hoạch, bố trí được quỹ đất đủ để xây dựng Trung tâm văn hóa - Thể thao xã (Diện tích theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT- BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn) (Trích đo bản đồ kèm theo).

b) Về quy mô xây dựng: Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao toàn xã đạt chuẩn theo quy định tại Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm văn hóa - Thể thao xã và Khoản 2, Điều 1, Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn.

* Trong trường hợp các văn bản nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản mới.

1.3.2 Nội dung tiêu chí 6.2: “Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”.

a) Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em. Trong trường hợp chưa có điều kiện đầu tư riêng biệt điểm vui chơi, giải trí và thể thao, có thể đặt trong khuôn viên của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã; Có thể bố trí trong nhà và ngoài trời, phải có trang thiết bị hoạt động phù hợp, đồng thời phải có cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em.

b) Điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

1.3.3 Nội dung chỉ tiêu 6.3: “Tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng” đạt 100% theo tất cả các vùng.

- 100% các thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao đảm bảo các điều kiện sinh hoạt cho nhân dân.

- Quy hoạch, diện tích và quy mô xây dựng của Nhà văn hóa- Khu thể thao thôn theo quy định tại Thông tư 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên- Môi trường quy định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao; Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn.

* Trong trường hợp các văn bản nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản mới.

2. Tiêu chí 16 về văn hóa

2.1 Căn cứ để thực hiện, đánh giá

- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương.

- Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới việc tang trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007.

- Nghị định 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

2.2 Chỉ tiêu thực hiện, đánh giá

Tên tiêu chí 16 về văn hóa	Nội dung các chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo vùng	
		Các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông	Các xã còn lại
	“Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới”	≥75%	100%

2.3 Nội dung thực hiện, đánh giá

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương.

- Về phòng, chống bạo lực gia đình: Tại thời điểm xét công nhận về đích nông thôn mới, xã không xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; trên địa bàn xã xây dựng được mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.

- Yêu cầu: Phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng, phát huy những mô hình mới, cách làm hay hiệu quả. Đảm bảo nguyên tắc xét các danh hiệu văn hóa khách quan, công bằng, chính xác và công khai trên cơ sở tự nguyện đăng ký tham gia. Căn cứ bình xét theo thang điểm theo khu vực để phù hợp điều kiện từng vùng, miền.

3. Các văn bản địa phương cần cung cấp khi thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trích lục bản đồ đo đạc (Quy hoạch xây dựng Nhà văn hóa, khu thể thao, sân vận động xã...).

- Quyết định công nhận gia đình văn hóa; thôn, bản đạt chuẩn văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

II. THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU THUỘC BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tiêu chí 06 về cơ sở vật chất văn hóa

1.1 Căn cứ thực hiện, đánh giá

- Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm văn hóa - Thể thao xã;

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn;

- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương;

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

- Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2017 quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam;

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

- Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh;

- Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

1.2 Chỉ tiêu thực hiện, đánh giá

Tên tiêu chí	Nội dung các chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo vùng	
		Các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông	Các xã còn lại
Tiêu chí 06 về cơ sở vật chất văn hóa	6.1 Có lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên	Đạt	Đạt
	6.2 Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.	Đạt	Đạt
	6.3 Tỷ lệ thôn bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	100%	100%

1.3 Nội dung thực hiện, đánh giá

1.3.1 Nội dung tiêu chí 6.1: “Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên”

a) Trung tâm văn hóa- thể thao xã và Nhà văn hóa- khu thể thao thôn đạt chuẩn.

- Trung tâm văn hóa - Thể thao xã được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính xã; đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận; Quy mô xây dựng và trang thiết bị, kinh phí hoạt động theo quy định tại Điều 6, Thông tư 12/2010/TT-BVHTTDL.

- Nhà văn hóa – Khu thể thao thôn: Được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đảm ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của cộng đồng đồng dân cư.

* Trong trường hợp các văn bản trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản mới.

b) Có lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm công cộng

- Đối với đồng bằng: Có 70% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

- Đối với miền núi, hải đảo: Có 50% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

Việc lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm công cộng, đảm bảo an toàn, thông dụng, thuận lợi, phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, thể dục thể thao cho các tầng lớp nhân dân.

c) Về tổ chức các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên.

- Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thực hiện theo Khoản 6, 7, 8, Điều 6, Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đối với hoạt động thư viện

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt tối thiểu từ 3.000 lượt/năm trở lên đối với vùng đồng bằng;

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt tối thiểu từ 1.500 lượt/năm trở lên đối với vùng miền núi;

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt tối thiểu từ 500 lượt/năm trở lên đối với vùng miền núi cao, hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn.

- Các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên đặc biệt vào các dịp lễ, tết, ngày kỷ niệm trong năm, định kỳ ở cơ sở...đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần cho nhân dân.

1.3.2 Nội dung tiêu chí 6.2: “Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định”

- 100% di tích trên địa bàn xã được kiểm kê, hoàn thiện hồ sơ khoa học và pháp lý; 100% di tích trên địa bàn xã được bảo vệ, được cắm bia, biển.

- Tại thời điểm xét công nhận nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã không để xảy ra các hoạt động khiếu nại, khiếu kiện về di tích, danh thắng; không vi phạm trong hoạt động trùng tu, tôn tạo di tích.

1.3.3 Nội dung tiêu chí 6.3: “Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới”

a) Trong đó có 15% tổng số làng, thôn, bản văn hóa được tặng Giấy khen khu dân cư văn hóa; 15% tổng số gia đình văn hóa được tặng giấy khen gia đình văn hóa.

b) Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018.

2. Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

2.1 Chỉ tiêu thực hiện, đánh giá

Tên tiêu chí	Nội dung các chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo vùng	
		Các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông	Các xã còn lại
Tiêu chí 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.7 Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt	Đạt

2.2. Nội dung tiêu chí 13.7: “Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”

a) Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND của huyện, của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

b) Thông tin về các khu, điểm du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của xã; thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

3. Các văn bản địa phương cần cung cấp khi thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

- Quyết định tặng Giấy khen gia đình văn hóa; Quyết định tặng Giấy khen cho khu dân cư văn hóa.

- Hồ sơ khoa học, hồ sơ pháp lý của các di tích.

- Bản in (photo) chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND của huyện, của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội (nếu có)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; tổng hợp, đề xuất, kiến nghị những vấn đề phát sinh; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả và kiến nghị UBND tỉnh các giải pháp, bảo đảm thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 có hiệu quả và đồng bộ.

2. UBND các huyện, thị xã

- Giao Phòng Văn hóa- Thông tin là cơ quan đầu mối chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các xã trên địa bàn thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và xây dựng kế hoạch nhiệm vụ của những năm tiếp theo gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Qua Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình) trước 15/7 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Qua Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình) để kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở NN&PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLVHGD.

